

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

NGÃM NGHĨ, NGỜ NGỢ VỀ NGHĨA MẤY CHỮ NÔM ĐƯỢC PHIÊN ÂM BẰNG PHỤ ÂM NG TRONG TRUYỆN KIỀU

DEEP SUSPECTING THOUGHT OF THE TRASCRPTION OF SOME NOM
LETTERS INTO CONSONALS NG IN KIEU

NGUYỄN KHẮC BẢO
(Bắc Ninh)

Abstract

Nom writing hadn't been standardized, so in Kieu story (by Vietnamese great poet Nguyen Du) there have been many different opinions on how to read the words in the specific contexts appropriately. In this article, the author suggests his own idea of the words containing letters "ng".

Truyện Kiều là tác phẩm văn học bậc nhất của nền văn chương Việt Nam, do Đại thi hào dân tộc- Danh nhân văn hoá thế giới Nguyễn Du sáng tác vào khoảng những năm cuối của thế kỉ XVIII. Song do không còn lưu trữ được nguyên tác có thủ bút của tác giả, nên không tránh khỏi tình trạng văn bản Truyện Kiều bị "tam sao thất bản". Trong những năm cuối thế kỉ XX- đầu thế kỉ XXI công việc sưu tầm các văn bản Truyện Kiều Nôm dần dập thu được những kết quả rất tốt đẹp. Những bản Kiều chép tay cuối thế kỉ XIX của các cụ: Chu Phi Bả (Diễn Châu- Nghệ An), Vũ Hữu Đắc (Quế Võ- Bắc Ninh), Nguyễn Hữu Lập (Huế)...và các bản in Liễu Văn Đường 1871, Duy Minh Thị 1872, Thuận Thành Bắc Ninh 1879, Thịnh Mỹ Đường 1879, Tự Hiền Đường 1886, Ấn Thư Hội 1896, Quan Văn Đường 1911, Kinh Bắc Bắc Ninh, Tiêu Tương Bắc Ninh...lần lượt được phát hiện và nghiên cứu kĩ lưỡng. Song quan trọng nhất là việc phát hiện được bản Kim Vân Kiều tân truyện do nhà Liễu Văn Đường khắc ván in năm Tự Đức 19 (1866) (1) đã làm sáng lên hi vọng: Phục hồi lại được nguyên tác Truyện Kiều.

Nhưng do chữ Nôm chưa được diễn chế rạch ròi, trình độ và tập quán viết của người sáng tác, người chép và khắc ván in, người phiên âm sang Quốc ngữ lại không thực sự tương đồng, nên không tránh khỏi tình trạng như học giả Hoàng Xuân Hãn đã nhận định: "*Cái thứ 4 nữa là có bản Nôm mà không biết đọc bản Nôm, nhiều khi đọc sai mất nghĩa, hoặc không có ý nghĩa gì*" (2), nghĩa là có khi xảy ra tình trạng "Ông viết chữ gà, bà phiên là vịt".

Bài viết này dựa trên việc nghiên cứu các bản Kiều Nôm cổ đã nói ở trên để tìm ra mã chữ Nôm thống nhất rồi đối sánh với cách phiên âm của bản Quốc ngữ đầu tiên do nhà bác học Trương Vĩnh Ký phiên âm, ấn hành tại Sài Gòn 1875 và văn bản Truyện Kiều do học giả Đào Duy Anh xây dựng và chú giải in trong *Từ điển Truyện Kiều* năm 1974 và các bản Quốc ngữ của các nhà Kiều học đương đại và sau đó xin trình bày cách phiên âm lại và chú giải của cá nhân về mấy chữ Nôm còn có sự thảo luận được phiên âm bằng NG.

Câu 915: Dặm khuya () tạnh
() mù) khơi (bản LVD 1871 và các bản Nôm)

Nhìn vào chữ Nôm của bản Kiều cổ nhất, ta tưởng rằng có thể phục nguyên được là: *Lặng ngòi tằm tằm gặt đầu*. Nhưng chữ thứ 5 (Thượng sơn, hạ ất) mà phiên là Gặt thì chưa thoả đáng. Trong Truyện Kiều còn có câu tả cảnh Từ Hải nghe Thuý Kiều nói thì thái độ của Từ Hải là:

Câu 2199: Nghe lời vừa ý (gặt) đầu

(chữ Gặt được viết là: Ất + Cát hoặc Khẩu + Cát)

Từ Hải nghe Thuý Kiều nói chuyện rất vừa ý thì trai anh hùng gặt đầu với gái thuyền quyên là hợp lí. Còn Sở Khanh vừa leo lên lầu, đẩy song lên vào phòng Thuý Kiều, đang lo không biết sẽ bị phản ứng ra sao thì thấy nàng “*sượng sùng đánh dạn ra chào*”. Y biết là cá đã cắn câu, mừng quá, ngòi lặng để trấn tĩnh và tằm tằm cười vì biết sắp được trả công đưa nàng đi trốn bằng cuộc mây mưa với Thuý Kiều (theo Nguyên truyện). Do vậy để tỏ ra là tay anh hùng róm, y đã:

“*Rằng ta có ngựa truy phong*

Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi”

thì hành động của hắn là vênh cái mặt lên và hất hàm nói đồng dục: “*Ta đây phải mượn ai đầu mà rằng*”. Vậy chữ Nôm phải phiên âm sang Quốc ngữ là gì?

Ta nhận thấy cùng chữ Nôm này đã được phiên âm:

Ở câu 571 là: Trông chừng khối **ngắt** song thưa

Ở câu 2251 là: **Ngắt** trời sát khí mơ màng

Ở câu 71 là: Buồng không lạnh **ngắt** như tờ

Ở câu 758 là: Một hơi lặng **ngắt** đôi tay giá đồng

Do vậy theo ý tôi chữ (Sơn + ất) ngoài cách phiên âm là: NGẮT, NGẮT như ở câu dẫn trên còn có thể phiên âm là

NGẮC đã được các từ điển của Thanh Nghị, Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ, Hà Thành, Trịnh Ngọc Long – Chu Phúc Đan, Việt Trung Nhật, Hoàng Phê cùng ghi nhận và giảng đại ý là:

NGẮC: Ngóc, ngược, ngẩng lên

Ví dụ: Ngắc đầu lên khỏi mặt nước đang thở.

Ngắc mặt lên nhìn, dân nghèo có thể ngắc đầu lên được.

Ngắc hàm: hất hàm, ngược mạnh cái mặt lên ra hiệu hoặc thách thức.

Chúng ta đều biết rằng một mã chữ Nôm có thể dùng để ghi nhiều âm tiếng Việt, nên ta có thể dựa vào mã chữ Nôm cụ thể trong các bản Kiều Nôm cổ (Sơn + ất) để đọc câu kiều 1101 là:

Lặng ngòi tằm tằm NGẮC đầu

Ta đây phải mượn ai đầu mà rằng

Sau nhiều năm *ngẫm nghĩ, nghiên* *ngẫm* các bản Kiều Nôm cổ, tôi *ngờ ngợ* về cách phiên âm và giảng về *ngữ nghĩa* mấy chữ có *phụ âm NG* ở mấy câu Kiều trên. Nên tuy có *ngại ngần* nhưng do muốn tìm đến *ngọn nguồn ngữ nghĩa* nên đã mạnh dạn phiên âm lại như đã trình bày trong bài. Rất mong được các độc giả cùng *nghiên ngẫm, nghĩ ngợi* và góp ý *ngọn ngành* để cùng góp công sức phục nguyên mấy câu thơ trên.

Chú giải

1. Bản LVD 1866 đã được Nguyễn Khắc Bảo phiên âm và xuất bản tại Nghệ An 2004 và Nxb Giáo dục 2009

2. Học giả Hoàng Xuân Hãn nói về Truyện Kiều

Tạp chí văn học 3/1997

3. Các bản Kiều Quốc Ngữ của Vũ Văn Kính in 1971

Nguyễn Thạch Giang in 1973

Nguyễn Tài Cẩn in 2002

Đào Thái Tôn in 2006

Nguyễn Quảng Tuân in 2006

(Ban Biên tập nhận bài ngày 02-10-2012)